

ĐƯỜNG ĐI NGẮN NHẤT

ĐỖ XUÂN ANH

Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội

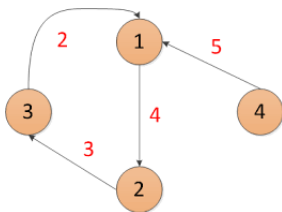
doxuananh99@gmail.com

Ngày 25 tháng 10 năm 2018

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Bài toán đường đi ngắn nhất nguồn đơn - Simple source
 - Giới thiệu
 - Một số thuật toán
- 3 Bài toán đường đi ngắn nhất nguồn đích - Simple destination
- 4 Bài toán đường đi ngắn nhất cho mọi cặp đỉnh
 - Giới thiệu
 - Một số thuật toán

Đồ thị có trọng số

- Đồ thị $G=(V,E)$ gọi là đồ thị có **trọng số** (hay chiều dài, trọng lượng) nếu mỗi cạnh (cung) e được gán với một số thực $w(e)$. Ta gọi $w(e)$ là **trọng lượng** của e
- Độ dài đường đi từ u đến v bằng tổng độ dài các cạnh mà đường đó đi qua.



Hình: 1

Là bài toán đi tìm đường đi ngắn nhất từ đỉnh nguồn v đến tất cả các đỉnh khác. Ta xem xét 2 thuật toán quan trọng

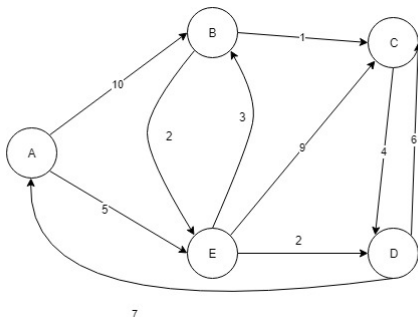
- Thuật toán Dijkstra (đối với trọng số dương)
- Thuật toán Bellman-Ford (đối với trọng số bất kì)

Phương pháp

Xác định tuần tự các đỉnh có khoảng cách đến u_0 từ nhỏ đến lớn.

1. Trước tiên đỉnh có khoảng cách nhỏ nhất đến u_0 là u_0 .
2. Trong $V - u_0$, tìm điểm có khoảng cách nhỏ nhất đến u_0 , gọi là u_1 .
3. Tiếp tục quá trình trên khi ta tìm được khoảng cách nhỏ nhất từ u_0 đến mọi đỉnh.

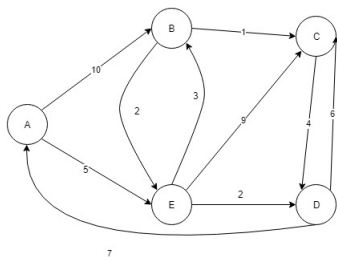
- Ví dụ



Hình: 2

Thuật toán Dijkstra

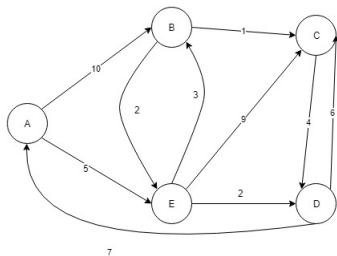
Ví dụ



	A	B	C	D	E
0	(0,A)	∞	∞	∞	∞
1					
2					
3					
4					

Hình: 2

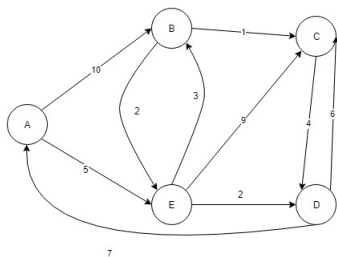
Ví dụ



	A	B	C	D	E
0	(0,A)	∞	∞	∞	∞
1	-	(10,A)	∞	∞	(5,A)*

Hình: 2

Ví dụ

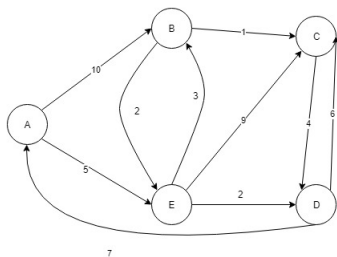


	A	B	C	D	E
0	(0,A)	8	8	8	8
1	-	(10,A)	8	8	(5,A)*
2	-	(8,E)	(14,E)	(7,E)*	-

Hình: 2

Thuật toán Dijkstra

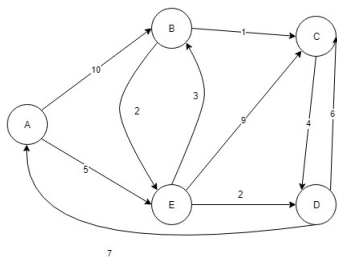
Ví dụ



Hình: 2

	A	B	C	D	E
0	(0,A)	8	8	8	8
1	-	(10,A)	8	8	(5,A)*
2	-	(8,E)	(14,E)	(7,E)*	-
3	-	(8,E)*	(13,D)	-	-

Ví dụ



Hình: 2

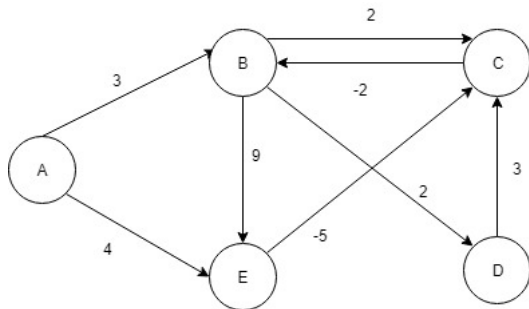
	A	B	C	D	E
0	(0,A)	8	8	8	8
1	-	(10,A)	8	8	(5,A)*
2	-	(8,E)	(14,E)	(7,E)*	-
3	-	(8,E)*	(13,D)	-	-
4	-	-	(9,B)*	-	-

Đường đi ngắn nhất từ A đến C
là A - E - B - C : độ dài 9

- Độ phức tạp: $O(V^2)$

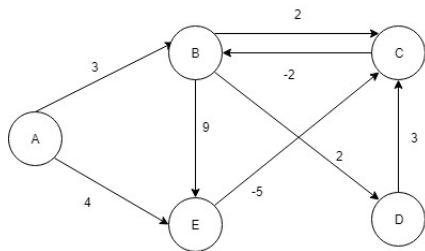
- Tìm đường đi ngắn nhất từ đỉnh nguồn đến bất kì một đỉnh nào trong một đồ thị có hướng có trọng số bất kì.

- Ví dụ



Hình: 3

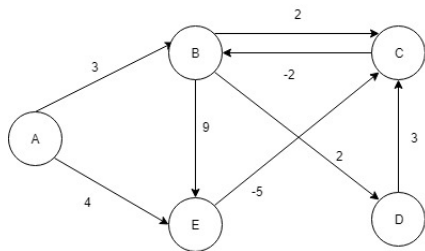
Ví dụ



Hình: 3

	A	B	C	D	E
0	(0,A)	∞	∞	∞	∞

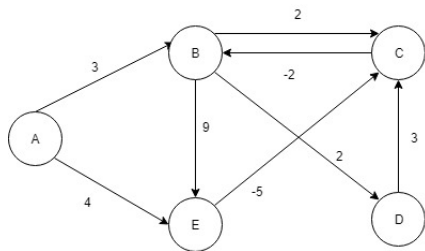
Ví dụ



Hình: 3

	A	B	C	D	E
0	(0,A)	∞	∞	∞	∞
1	-	(3,A)	∞	∞	(4,A)

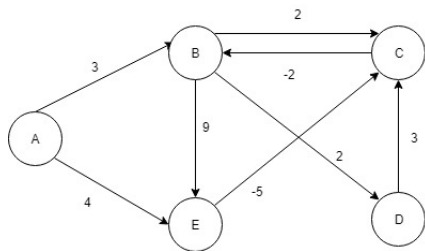
Ví dụ



Hình: 3

	A	B	C	D	E
0	(0,A)	∞	∞	∞	∞
1	-	(3,A)	∞	∞	(4,A)
2	-	-	(-1,E)	(5,B)	-

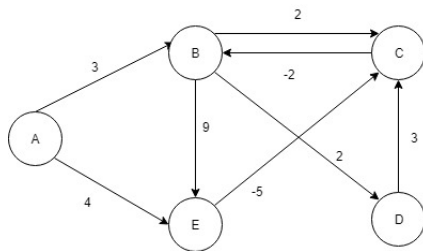
Ví dụ



Hình: 3

	A	B	C	D	E
0	(0,A)	∞	∞	∞	∞
1	-	(3,A)	∞	∞	(4,A)
2	-	-	(-1,E)	(5,B)	-

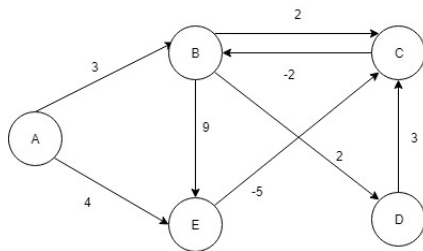
Ví dụ



Hình: 3

	A	B	C	D	E
0	(0,A)	∞	∞	∞	∞
1	-	(3,A)	∞	∞	(4,A)
2	-	-	(-1,E)	(5,B)	-
3	-	(-3,C)	-	-	-

Ví dụ

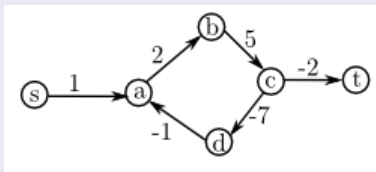


Hình: 3

	A	B	C	D	E
0	(0,A)	∞	∞	∞	∞
1	-	(3,A)	∞	∞	(4,A)
2	-	-	(-1,E)	(5,B)	-
3	-	(-3,C)	-	-	-
4	-	-	-	(-1,B)	-

Chú ý

- Thuật toán trên sẽ không dừng lại nếu trong đồ thị có một chu trình âm. Vì vậy trước khi thực hiện thuật toán ta cần phải xác định xem G có chu trình âm hay không. Ví dụ:



Bài toán đường đi ngắn nhất nguồn đích - Simple Destination

- Là bài toán đi tìm đường đi ngắn nhất từ các đỉnh đến đỉnh v cho trước.
- Ta có thể giải quyết bài toán này bằng cách đảo ngược hướng của đồ thị, đưa về dạng bài toán nguồn đơn.

Bài toán đường đi ngắn nhất cho mọi cặp đỉnh

- Thuật toán Floyd - Warshall

Điều kiện

- Áp dụng cho cả đồ thị có trọng số âm và không có chu trình âm.

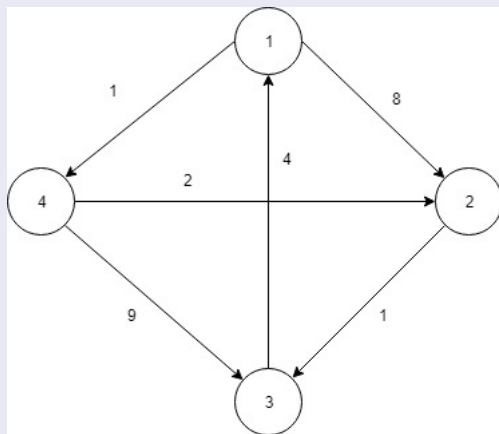
Định nghĩa

- C_{ij} : ma trận kề của đồ thị
- W_{ij} : ma trận lưu đường đi ngắn nhất giữa mọi cặp điểm, với giá trị khởi tạo $W_0=C$, tức là W_0 thể hiện đường đi trực tiếp không qua đỉnh nào.
Sau đó, ta tiến hành n lần lặp thì W_k sẽ chứa độ dài đường đi ngắn nhất chỉ đi qua các đỉnh $1, 2, \dots, k$
- T_k : ma trận lưu vết của đường đi ngắn nhất với giá trị khởi tạo $T_0=0$

Thuật toán Floyd Warshall

Minh họa ý tưởng của thuật toán

Tìm đường đi ngắn nhất giữa các đỉnh của đồ thị sau:



Ma trận kề C:

	1	2	3	4
1	0	8	∞	1
2	∞	0	1	∞
3	4	∞	0	∞
4	∞	2	9	0

Với $k = 1$

	1	2	3	4
1	0	8	∞	1
2	∞	0	1	∞
3	4	∞	0	∞
4	∞	2	9	0

W_1

	1	2	3	4
1	0	8	∞	1
2	∞	0	1	∞
3	4	12	0	5
4	∞	2	9	0

T_1

	1	2	3	4
1	0	0	0	0
2	0	0	0	0
3	0	1	0	1
4	0	0	0	0

Với $k = 2$

	1	2	3	4
1	0	8	∞	1
2	∞	0	1	∞
3	4	12	0	5
4	∞	2	9	0

W_2

	1	2	3	4
1	0	8	9	1
2	∞	0	1	∞
3	4	12	0	5
4	∞	2	3	0

T_2

	1	2	3	4
1	0	0	2	0
2	0	0	0	0
3	0	1	0	1
4	0	0	2	0

Với $k = 3$

	1	2	3	4
1	0	8	9	1
2	∞	0	1	∞
3	4	12	0	5
4	∞	2	3	0

W_3

	1	2	3	4
1	0	8	9	1
2	5	0	1	6
3	4	12	0	5
4	7	2	3	0

T_3

	1	2	3	4
1	0	0	2	0
2	3	0	0	3
3	0	1	0	1
4	3	0	2	0

Với $k = 4$

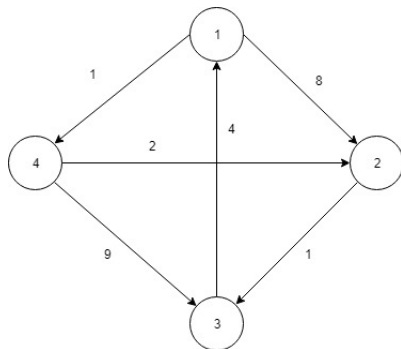
	1	2	3	4
1	0	8	9	1
2	5	0	1	6
3	4	12	0	5
4	7	2	3	0

W_4

	1	2	3	4
1	0	3	4	1
2	5	0	1	6
3	4	7	0	5
4	7	2	3	0

T_4

	1	2	3	4
1	0	4	4	0
2	3	0	0	3
3	0	4	0	1
4	3	0	2	0



W_4

	1	2	3	4
1	0	3	4	1
2	5	0	1	6
3	4	7	0	5
4	7	2	3	0

T_4

	1	2	3	4
1	0	4	4	0
2	3	0	0	3
3	0	4	0	1
4	3	0	2	0

Thuật toán Floyd Warshall

```
1  for k:=1 to n do
2      for i:=1 to n do
3          for j:=1 to n do
4              if  $w[i][j] > w[i][k] + w[k][j]$ 
5                   $w[i][j] = w[i][k] + w[k][j]$ 
6                   $T[i][j] = k$ 
```

Cảm ơn đã lắng nghe